

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 49/2024/DS-ST

Ngày: 13 - 8 - 2024.

“V/v Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hoàng Diệt;

Ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có N; Địa chỉ trụ sở: Số 12, Đường Nguyễn D, Phường Bến T, thành phố V, tỉnh Nghệ A.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Lam T; Cư trú tại: Số 4, Đường Lê Hồng P, Phường 3, thành phố Sóc T, tỉnh Sóc T - Theo Giấy ủy quyền số: 447/2024/UQ-SVN ngày 01 tháng 02 năm 2024 (vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị Thanh T; Cư trú tại: Ấp Phước T, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 5 năm 2024 của nguyên đơn Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có N và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Lam T trình bày:

Ngày 20/10/2023 bà Đỗ Thị Thanh T có cầm cố tài sản với Chi nhánh Sóc Trăng - Công ty TNHH SRISAWAD VIỆT NAM theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe ký ngày 20/10/2023. Tài sản cầm cố 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại VISION, biên số xe 83M1-172.52, số khung RLHJK0345PY358087, số máy

JK03E2765229, giấy chứng nhận đăng ký số: 008951 do Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 17/10/2023.

Hợp đồng cầm cố số tiền 15.375.000 đồng, thời hạn cầm cố 12 tháng, mục đích cầm cố phục vụ tiêu dùng cá nhân và kinh doanh, ngày giải ngân 20/10/2023. Lãi suất cầm cố 1,1% số tiền cầm cố/tháng. Phí quản lý hồ sơ 0,5% số tiền cầm cố/tháng, lãi suất quá hạn 4% số tiền quá hạn thanh toán/tháng tính từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn, phí mượn xe 3% số tiền cầm cố/tháng, phí phạt vi phạm thanh toán 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm, phí tất toán hợp đồng trước thời hạn 7% nợ gốc chưa thanh toán, chi phí tố tụng 10% trên dư nợ gốc, phí quản lý hồ sơ cố định chưa thanh toán.

Ngày 20/10/2023 bà Đỗ Thị Thanh T có mượn lại chiếc xe phục vụ đi lại và cam kết theo nội dung giấy mượn xe, tài sản mượn là 01 xe mô tô, thời gian mượn là 01 tháng kể từ ngày 20/10/2023 đến ngày 20/11/2023.

Biện pháp bảo đảm cho hợp đồng cầm cố khách hàng đã thế chấp tài sản đảm bảo là 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VISION, biên số xe 83M1-172.52, số khung RLHJK0345PY358087, số máy JK03E2765229, giấy chứng nhận đăng ký số: 008951 do Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 17/10/2023.

Trong quá trình thực hiện đúng hợp đồng cầm cố và hợp đồng mượn xe bà Đỗ Thị Thanh T đã không thực hiện đúng như thoả thuận trong hợp đồng.

Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có N yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Đỗ Thị Thanh T phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô mang biển số 83-M1 172.52, số khung RLHJK0345PY358087, số máy JK03E2765229 theo cam kết trên Giấy mượn xe ngày 20/10/2023.

Trường hợp bà Đỗ Thị Thanh T không trả lại xe theo giấy mượn xe thì bà T phải thanh toán số tiền 22.377.199 đồng (Hai mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm chín mươi chín đồng);

Ngoài ra bà T còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe kể từ ngày 22/4/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 09 tháng 7 năm 2024 của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Lam T trình bày: Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 5 năm 2024 của nguyên đơn Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có N yêu cầu buộc bà Đỗ Thị Thanh T phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô mang biển số 83-M1 172.5, số khung RLHJK0345PY358087, số máy JK03E2765229 theo cam kết trên Giấy mượn xe ngày 20/10/2023. Trường hợp bà Đỗ Thị Thanh T không trả lại xe theo giấy mượn xe thì bà T phải thanh toán số tiền 22.377.199 đồng (Hai mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm chín mươi chín đồng). Ngoài ra bà T còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe kể từ ngày 22/4/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền tính đến ngày

20/4/2024 tổng cộng số tiền gốc và lãi là 14.849.881 đồng, không yêu cầu tính lãi sau ngày 20/4/2024 đến ngày xét xử và không yêu cầu các khoản phí, sau khi bị đơn thực hiện xong việc trả tiền thì nguyên đơn trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe Mô tô số 008951 do Công an xã Mỹ P, huyện Mỹ T cấp ngày 17/10/2023 cho bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T.

Đối với bị đơn bà Đỗ Thị Thanh T: Bị đơn bà T đã bỏ địa phương, không cung cấp địa chỉ nơi cư trú mới nên sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn được. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự: Quyết định phân công; Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có N ký hợp đồng cầm cố 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại VISION, biển số xe 83M1-172.52, số khung RLHJK0345PY358087, số máy JK03E2765229, giấy chứng nhận đăng ký số: 008951 do Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 17/10/2023. Hợp đồng cầm cố số tiền 15.375.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn thực hiện không đúng như thỏa thuận, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc bị đơn thanh toán số tiền gốc và lãi là 14.849.881 đồng là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Đỗ Thị Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn tổng cộng số tiền gốc và tiền lãi trong hạn là 14.849.881 đồng (Mười bốn triệu, tám trăm bốn mươi chín nghìn, tám trăm tám mươi một đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Tòa án triệu tập hợp lệ nguyên đơn để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt

của nguyên đơn không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

- Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn bà Đỗ Thị Thanh T đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Đỗ Thị Thanh T.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn cư trú tại ấp Phước T, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có N ký hợp đồng cầm cố 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại VISION, biển số xe 83M1-172.52, số khung RLHJK0345PY358087, số máy JK03E2765229, giấy chứng nhận đăng ký số: 008951 do Công an xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T cấp ngày 17/10/2023. Hợp đồng cầm cố số tiền là: 15.375.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn thực hiện không đúng như thỏa thuận, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn thanh toán số tiền gốc và lãi. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản.

[4] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn không yêu cầu trả lại chiếc xe mô tô mang biển số 83 M1-172.52, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền gốc và lãi. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện. Căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thay đổi này của nguyên đơn.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công Ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay. Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo hợp đồng cầm cố ngày 20 tháng 10 năm 2023 thì bị đơn có ký hợp đồng cầm cố tài sản là: 01 xe Mô tô biển số 83M1-172.52; Loại xe VISION; Số khung RLHJK0345PY358087; Số máy JK03E2765229, Giấy chứng nhận đăng ký xe Mô tô số: 008951 do Công an xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 17 tháng 10 năm 2023. Công Ty Cổ phần SAWAD Tiền Có N đã giao cho bị đơn số tiền là 15.375.000 đồng. Nguyên đơn Công Ty Cổ Phần Sawad Tiền Có N cung cấp được cho Tòa án hợp đồng cầm cố số: STM231001023NA23X ngày 20 tháng 10 năm 2023 đều có chữ ký, chữ viết của bị đơn bà Đỗ Thị Thanh T Xét thấy, Hợp đồng cầm cố được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay bị ép buộc nên đây là hợp đồng hợp

pháp phù hợp với quy định với Điều 309 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ theo Điều 311 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc và tiền lãi suất là phù hợp.

[6] Về lãi suất: Nguyên đơn có đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ, nên yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật đối với số tiền gốc 14.201.875 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo nội dung của Hợp đồng cầm cố số STM231001023NA23X ngày 20 tháng 10 năm 2023, thời hạn cầm cố là 12 tháng từ ngày 20 tháng 10 năm 2023 đến ngày 20 tháng 10 năm 2024 với mức lãi suất là 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế, tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền. Tuy nhiên, kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm đã quá hạn hợp đồng, bà T vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo như đúng cam kết. Theo quy định điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Tổng số tiền lãi mà bà T chưa thanh toán cho nguyên đơn tính đến ngày 20 tháng 4 năm 2024 là 648.006 đồng, từ ngày 20/4/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm không yêu cầu tính lãi. Sau khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có N có trách nhiệm giao trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe Mô tô cho bị đơn bà Đỗ Thị Thanh T. Từ những phân tích trên đủ cơ sở buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền tổng cộng là: 14.849.881 đồng (Mười bốn triệu, tám trăm bốn mươi chín nghìn, tám trăm tám mươi một đồng).

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 742.494 đồng (Bảy trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm chín mươi bốn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 309, Điều 311 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay. Buộc bị đơn bà Đỗ Thị Thanh T có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có N số tiền tổng cộng là: 14.849.881 đồng (Mười bốn triệu, tám trăm bốn mươi chín nghìn, tám trăm tám mươi một đồng). Trong đó: Tiền gốc là: 14.201.875 đồng, tiền lãi trong hạn là: 648.006 đồng.

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chưa thanh toán, thì hàng tháng bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Trường hợp bị đơn bà Đỗ Thị Thanh T thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền thì nguyên đơn Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có N có nghĩa vụ hoàn trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe Mô tô số: 008951 Công an xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T cấp ngày 17/10/2023; Biển số đăng ký 83M1-172.52 cho bà Đỗ Thị Thanh T.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 560.000 đồng (Năm trăm sáu mươi nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003583 ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn bà Đỗ Thị Thanh T phải chịu là 742.494 đồng (Bảy trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm chín mươi bốn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Đào Thị Kiều Oanh